

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 653/2021/QĐST-HNGĐ

*Thành phố Thủ Đức, ngày 01 tháng 4 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212; Điều 213; Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 220/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Đoàn Viết C, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Căn hộ B1, Tầng 17, Block B, chung cư A, đường B, phường C, Quận D (Nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.

*- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Nguyễn Thị Kim X, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Căn hộ B1, Tầng 17, Block B, chung cư A, đường B, phường C, Quận D (Nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu thuận tình ly hôn là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do người yêu cầu có nơi cư trú tại thành phố Thủ Đức nên theo điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a, khoản

1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23/3/2021 và Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn có trong hồ sơ, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức nhận thấy:

- Về hôn nhân: Căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 13, do Ủy ban nhân dân phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/7/2019 quan hệ hôn nhân của ông C, bà X là tự nguyện và hợp pháp.

Trong thời gian chung sống, vợ chồng ông C, bà X không hạnh phúc, đã nhiều lần hòa giải nhưng không thành, cả hai không còn yêu thương nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được ly hôn để ổn định cuộc sống, chăm lo cho các con.

Xét quan hệ hôn nhân của ông C, bà X là không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của cả hai là hoàn toàn phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: Ông C, bà X xác nhận có 01 con chung là Đoàn Minh A, sinh ngày 30/10/2019. Sau khi ly hôn, hai bên thống nhất giao con chung cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng 7.000.000đồng/ tháng (Bảy triệu đồng/ một tháng). Thời gian cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 05 dương lịch hằng tháng, bắt đầu thực hiện từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông C, bà X xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, ông C tự nguyện chịu toàn bộ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Đoàn Viết C và bà Nguyễn Thị Kim X.

Quan hệ hôn nhân của ông C và bà X theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 13, do Ủy ban nhân dân phường X, Quận Y (nay là phường An Khánh, thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/7/2019 chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Ông C và bà X xác nhận trong quá trình chung sống có 01 con chung là Đoàn Minh A, sinh ngày 30/10/2019. Sau khi ly hôn, hai bên thống nhất giao con chung cho bà X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng 7.000.000đồng/ tháng (Bảy triệu đồng/ một tháng). Thời gian cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 05 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật cho đến khi nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định thì hàng tháng người phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Các bên thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì quyền lợi của con chung khi cần thiết hai bên đều có thể xin thay đổi việc nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền và nghĩa vụ của ông C và bà X về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung được thực hiện theo qui định tại Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông C và bà X xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), ông C tự nguyện chịu toàn bộ, được cân trừ số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) ông C đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2018/0028449 ngày 01/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Thủ Đức).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành*

*án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức
- Ủy ban nhân dân phường X, Quận Y.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thu Sương**